

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định quản lý theo đề án Quy hoạch xây dựng
vùng huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đến năm 2045

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung
một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của
Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của
Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày
07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị
và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết
một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ
Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đề án quy hoạch xây dựng vùng
liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây
dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1523/QĐ-UBND ngày 06 tháng 05 năm 2022 của
UBND tỉnh về việc phê duyệt đề án quy hoạch xây dựng vùng huyện Thạch
Thành, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045.

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 3491/SXD-QH
ngày 17 tháng 5 năm 2024 về việc Quy định quản lý theo đề án Quy hoạch xây

dựng vùng huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045 (kèm theo Tờ trình số 16/TTr-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2024 của UBND huyện Thạch Thành).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải; Chủ tịch UBND huyện Thạch Thành và thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đ/c Ủy viên UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Xuân Liêm

QUY ĐỊNH

Quản lý theo đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2024 của UBND tỉnh)

PHẦN I QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

Điều 1. Phạm vi, ranh giới, quy mô dân số, đất đai vùng quản lý

1. Phạm vi, ranh giới quản lý:

Phạm vi nghiên cứu bao gồm toàn bộ địa giới huyện Thạch Thành (23 xã và 02 thị trấn); ranh giới như sau:

- Phía Bắc và Tây Bắc giáp: Huyện Lạc Sơn và huyện Tân Lạc (tỉnh Hòa Bình);
- Phía Đông Bắc giáp: Huyện Nho Quan (tỉnh Ninh Bình);
- Phía Tây giáp: Huyện Cẩm Thủy và huyện Bá Thước;
- Phía Nam giáp: Huyện Vĩnh Lộc;
- Phía Đông giáp: Huyện Hà Trung.

2. Quy mô dân số, đất đai vùng quản lý:

- Quy mô dân số: Dân số hiện trạng toàn huyện năm 2020: 145.046 người; dự báo dân số đến năm 2045: khoảng 190.000 người;
- Quy mô đất đai vùng quản lý: 559,2 km².

Điều 2. Quy định về các vùng phát triển và các không gian phát triển kinh tế

1. Phân vùng phát triển:

a) Tiểu Vùng I - vùng Đông Nam huyện:

- Gồm thị trấn Kim Tân; thị trấn Vân Du và 8 xã: Thành Tân, Thành Tâm, Thành An, Thành Thọ, Thành Hưng, Thành Tiến, Thành Long và Ngọc Trạo.

- Là vùng trọng điểm phát triển kinh tế của huyện Thạch Thành nói riêng và của tỉnh nói chung, vùng phát triển đô thị, công nghiệp chế biến chế tạo, chế biến nông lâm sản; công nghiệp sử dụng nhiều lao động; dịch vụ thương mại, du lịch.

b) Tiểu Vùng II - vùng trung tâm:

- Gồm 12 xã ven sông Bưởi, vùng giữa của huyện: Thành Mỹ, Thành Yên, Thành Minh, Thành Vinh, Thành Công, Thành Trục, Thạch Long, Thạch Đồng, Thạch Định, Thạch Bình, Thạch Sơn, Thạch Cẩm.

- Là vùng phát triển với các chức năng chính: Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; công nghiệp chế biến nông lâm sản, dược liệu; phát triển du lịch văn hóa, sinh thái cao cấp; dịch vụ thương mại.

c) Tiểu Vùng III - vùng phía Tây:

- Gồm 3 xã: Thạch Quảng, Thạch Tượng, Thạch Lâm.

- Là vùng phát triển nông lâm nghiệp, chăn nuôi; công nghiệp chế biến nông lâm sản, hóa dược liệu; dịch vụ thương mại, du lịch.

2. Quy định về các không gian phát triển kinh tế:

a) Không gian phát triển công nghiệp:

Đến năm 2045 toàn huyện Thạch Thành được quy hoạch: 01 Khu công nghiệp (KCN) và 08 cụm công nghiệp (CCN) với tổng diện tích khoảng 650 ha, cụ thể:

** Giai đoạn đến năm 2030: 310 ha (01 KCN và 03 CCN)*

- KCN Thạch Quảng: 140 ha;

- CCN Vân Du 1: 50,0 ha: Công nghiệp chế biến chế tạo; nông lâm sản, vật liệu xây dựng, các ngành hỗ trợ (sản xuất bao bì, đóng gói....) các ngành công nghiệp chế biến chế tạo, cơ khí nông nghiệp.

- CCN Vân Du 2: 50,0 ha: Chế biến nông lâm sản, cơ khí; các ngành sử dụng nhiều lao động, nghề truyền thống.

- CCN Thạch Bình: 70,0 ha: Chế biến nông lâm sản, các ngành sử dụng nhiều lao động, nghề truyền thống, chế biến hóa dược liệu.

** Giai đoạn đến năm 2045: 340,0 ha;*

- CCN Thành Minh: 70,0 ha;

- CCN Thành Tân: 50,0 ha;

- CCN Thạch Sơn: 50,0 ha;

- CCN Ngọc Trạo: 50,0 ha;

- CCN Thạch Quảng: 70,0 ha;

- Mở rộng CCN Vân Du 1 và Vân Du 2: 50,0 ha (CCN Vân Du 1 từ 50,0 ha lên 75,0 ha; CCN Vân Du 2 từ 50,0 ha lên 75,0 ha).

Quy định quản lý đối với các không gian phát triển công nghiệp: Các KCN, CCN được quản lý cụ thể theo Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý KCN và khu kinh tế; phát triển các CCN tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày

15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN và các quy định khác của pháp luật.

Các khu vực phát triển công nghiệp không thuộc vị trí các KCN, CCN đã được xác định trong đồ án thì quản lý và thực hiện theo các quy định của quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chung xã.

Đầu tư phát triển các CCN phải gắn liền với xây dựng đồng bộ các cơ sở dịch vụ, điểm dân cư, tạo điều kiện sống và làm việc cho người lao động;

Các khu vực khai thác khoáng sản thực hiện khai thác theo quy định của Luật Khoáng sản và các quy định về sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường có liên quan.

Quy định về dải cách ly vệ sinh: Tùy theo mức độ độc hại về môi trường, giữa các công trình công nghiệp và khu dân cư phải có dải cách ly vệ sinh. Chiều rộng dải cách ly phải đảm bảo khoảng cách theo quy định tối thiểu 10 m.

Quy định về bãi phế liệu, phế phẩm: Bãi phế liệu, phế phẩm công nghiệp phải được rào chắn và không làm ảnh hưởng xấu tới điều kiện vệ sinh của các xí nghiệp xung quanh và không làm nhiễm bẩn môi trường. Bãi chứa các phế liệu nguy hiểm (dễ gây cháy nổ, dịch bệnh...) phải có biện pháp xử lý các chất độc hại và đảm bảo khoảng cách ly theo quy định.

b) Không gian phát triển nông - lâm nghiệp:

- Định hướng không gian phát triển nông - lâm nghiệp phải phù hợp với Quy hoạch tỉnh Thanh Hoá đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Thạch Thành giai đoạn 2021-2025; Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh và của huyện; Đề án phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao theo chuỗi giá trị và xây dựng nông thôn mới. Quy hoạch khu nông nghiệp công nghệ cao tại khu vực phía Đông Bắc huyện quy mô khoảng 1.000-1.500 ha.

- Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, sản xuất lúa, mía nguyên liệu cánh đồng lớn áp dụng kỹ thuật thâm canh tăng năng suất, chuyển đổi linh hoạt cơ cấu cây trồng phù hợp với điều kiện thời tiết, ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu khó lường; nâng cao giá trị thu được trên một đơn vị diện tích đất trồng trọt, nuôi trồng thủy sản.

- Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, bổ sung quy hoạch nông thôn mới phù hợp với thực tế, chú trọng xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

- Đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai, tổ chức liên kết sản xuất theo chuỗi, tạo ra sản phẩm hàng hóa có năng suất chất lượng cao đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; thực hiện hiệu quả chương trình “Mỗi xã một sản phẩm - OCOP”. Khuyến khích, nhân rộng mô hình, diện tích sản xuất cây ăn quả đạt tiêu chuẩn VietGAP, Global GAP để nâng cao giá trị, chất lượng sản phẩm.

- Thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, nhất là đầu tư phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao, tích tụ đất gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Chú trọng phát triển chăn nuôi trang trại tập trung, khuyến khích đầu tư chăn nuôi theo hướng ứng dụng công nghệ cao. Đẩy mạnh phát triển các đối tượng vật nuôi đặc sản, bản địa; từng bước hình thành và phát triển trang trại chăn nuôi tập trung an toàn sinh học, ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường, gắn với cơ sở giết mổ, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

- Tiếp tục trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng, nhân rộng mô hình liên kết trồng rừng gỗ lớn, đủ điều kiện cấp chứng chỉ quản lý rừng FSC, đảm bảo các tiêu chí phát triển rừng bền vững.

c) Không gian phát triển du lịch:

- Phát triển du lịch phải gắn liền với bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, gìn giữ các không gian xanh ven sông, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất, đảm bảo phát triển bền vững”.

- Định hướng phát triển du lịch: Trên cơ sở đề án Phát triển du lịch huyện Thạch Thành đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và đưa ra định hướng sau năm 2030 (Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 11/5/2021 của UBND tỉnh). Tập trung từng bước nâng cao tính chuyên nghiệp, phát triển các sản phẩm, loại hình du lịch có chất lượng cao, đa dạng, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc, trong đó ưu tiên phát triển sản phẩm du lịch sinh thái cộng đồng, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch văn hóa tâm linh, du lịch xanh. Đầu tư phát huy giá trị các công trình di tích lịch sử, đặc biệt là du lịch khám phá thiên nhiên, trải nghiệm, cộng đồng, là thế mạnh của huyện để khai thác phục vụ phát triển du lịch văn hóa, danh lam thắng cảnh. Phát huy và bảo tồn các giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

- Không gian các khu, điểm du lịch:

+ Khu vực 1 (khu vực xã Thạch Lâm): Quy mô khoảng 6.521,4 ha; phát triển sản phẩm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, du lịch cộng đồng, du lịch tìm hiểu văn hóa, làng nghề.

+ Khu vực 2 (khu vực xã Thành Yên - Thành Minh): Quy mô khoảng 7.789,25 ha; phát triển sản phẩm du lịch khảo cổ, du lịch sinh thái, tham quan, nghỉ dưỡng, du lịch cộng đồng;

+ Khu vực 3 (khu vực thị trấn Vân Du - xã Thành Tân - xã Thành Công): Quy mô khoảng 8.852,44 ha; phát triển sản phẩm du lịch văn hóa tâm linh, du lịch sinh thái, tham quan, nghỉ dưỡng, du lịch trang trại nông nghiệp;

- Các khu vực điểm nhấn:

+ Khu du lịch Hang Con Moong và vùng phụ cận: Quy mô khoảng 997,6 ha (theo Quyết định số 1290/QĐ-TTg ngày 24/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ).

+ Xây dựng khu vực Thành Minh, Thành Yên thành khu vực trọng điểm du lịch của tỉnh Thanh Hóa với các sản phẩm, loại hình du lịch mới, độc đáo, khác lạ so với các khu du lịch tại Việt Nam. Xây dựng công viên chuyên đề tại khu di sản Hang Con Moong kết hợp khu nghỉ dưỡng cao cấp tại khu vực phía Bắc hồ Bình Công và khu du lịch suối nước nóng Thành Minh hình thành vùng du lịch lớn.

- Các tuyến du lịch được thực hiện theo đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thạch Thành đến năm 2045 và đề án Phát triển du lịch huyện Thạch Thành đến năm 2030 được duyệt.

d) Không gian phát triển thương mại:

* Định hướng về phát triển hệ thống chợ: Đến năm 2045, quy hoạch 25 chợ tại các xã, chợ Kim Tân (Thành Kim cũ) và chợ Thạch Quảng là chợ hạng II, còn lại là 23 chợ loại III. Chuyển chợ huyện tại thị trấn thành Trung tâm thương mại. Việc đầu tư xây dựng chợ phải đảm bảo các tiêu chuẩn và quy định hiện hành về chợ.

* Định hướng về phát triển hệ thống trung tâm thương mại:

- Trung tâm thương mại đầu mối chính của vùng: Xây dựng tại đô thị trung tâm - thị trấn Kim Tân. Có chức năng là trung tâm phát luồng hàng hoá và đầu mối các hoạt động thương mại và dịch vụ xã hội chính cho huyện.

- Trung tâm thương mại dịch vụ cấp khu vực được xây dựng tại khu vực sau:

+ Đô thị trung tâm - thị trấn Kim Tân: Xây dựng hệ thống trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng dịch vụ...

+ Đô thị công nghiệp - thị trấn Vân Du: Thương mại, dịch vụ công nghiệp, dịch vụ du lịch.

+ Đô thị mới Thạch Quảng: Thương mại dịch vụ phục vụ dân cư, dịch vụ vận tải, xăng dầu, dịch vụ nông lâm nghiệp, dịch vụ du lịch. Đầu mối giao thương phía Tây Bắc.

+ Đô thị mới Thạch Sơn: Thương mại dịch vụ, trung tâm giao thương kinh tế, xã hội vùng hữu sông Bưởi.

+ Đô thị mới Thành Minh: Phát triển dịch vụ thương mại, du lịch sinh thái, văn hóa gắn với khu di sản Hang Con Moong, suối nước nóng thành Minh.

- Các khu thương mại dịch vụ ngoài chức năng phục vụ cho dân cư trên địa bàn, ưu tiên phục vụ cho phát triển du lịch gắn với các trung tâm mua sắm đạt chuẩn, nhà hàng đạt chuẩn, dịch vụ trải nghiệm văn hoá... nhằm góp phần thúc đẩy phát triển du lịch trên địa bàn huyện.

Điều 3. Quy định về quản lý hệ thống đô thị và nông thôn

1. Quy định về quản lý hệ thống đô thị:

- *Giai đoạn đến năm 2025:* Ổn định đô thị hiện nay. Đầu tư hạ tầng thị trấn Vân Du, thị trấn Kim Tân và khu vực mở rộng (xã Thành Kim, Thành Vân cũ). Thành lập thị trấn Thạch Quảng trên cơ sở toàn bộ địa giới hành chính, dân số xã Thạch Quảng.

- *Giai đoạn đến năm 2030:* Ổn định quy mô số lượng đô thị, tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng các đô thị. Lập quy hoạch chung đô thị mới Thành Minh và Thạch Sơn, để quản lý, từng bước đầu tư cho các giai đoạn sau.

- *Giai đoạn đến năm 2045:* Sau năm 2030 đầu tư cơ sở hạ tầng khu vực xã Thành Minh và xã Thạch Sơn. Thành lập thị trấn Thành Minh và thị trấn Thạch Sơn.

Yêu cầu sớm triển khai lập điều chỉnh quy hoạch đối với các đô thị: Vân Du, Kim Tân, Thạch Quảng và lập quy hoạch đô thị mới đối với các đô thị: Thành Minh, Thạch Sơn, làm cơ sở để quản lý đất đai, xây dựng, thu hút đầu tư theo định hướng quy hoạch.

2. Quy định về quản lý hệ thống nông thôn:

- Các xã phải được lập quy hoạch chung xây dựng xã để cụ thể hóa quy hoạch vùng huyện theo quy định tại Khoản 6, Điều 2, Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.

- Quản lý và xây dựng các xã nông thôn theo Chương trình nông thôn mới đảm bảo mục tiêu các xã đạt chuẩn các tiêu chí nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022; xây dựng các trung tâm xã, khu dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn, các khu tiểu thủ công nghiệp, làng nghề, các điểm dân cư nông thôn tạo động lực mới phát triển kinh tế - xã hội cho khu vực nông thôn.

- Phát triển các điểm dân cư nông thôn với định hướng là ổn định các khu vực dân cư nông thôn gắn với sản xuất nông nghiệp; tạo ra các khu vực cộng đồng sản xuất nông nghiệp, bảo tồn và khôi phục văn hóa làng xã, thôn xóm, hỗ trợ giao thương và công nghệ sản xuất, đồng thời thu hút du lịch cộng đồng.

Điều 4. Quy định về vị trí, vai trò, chức năng, quy mô các công trình hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật mang tính chất vùng

1. Vị trí, vai trò, chức năng, quy mô các công trình hạ tầng xã hội:

a) Hệ thống trung tâm hành chính, chính trị:

Đối với các công trình hành chính, cơ quan cấp huyện: Đầu tư xây dựng mới và nâng cấp, cải tạo các trụ sở hành chính, công trình cơ quan cấp huyện đảm bảo hiện đại, khang trang đáp ứng nhu cầu làm việc và phục vụ nhân dân,

đồng thời đáp ứng yêu cầu đồng bộ về không gian, kiến trúc, cảnh quan cho toàn bộ khu vực trung tâm.

Đối với các công trình hành chính, cơ quan cấp đô thị: Từng bước đầu tư xây dựng theo các quy hoạch đô thị được duyệt.

Đối với các công trình hành chính, cơ quan cấp xã, thị trấn: Cải tạo chỉnh trang, nâng cấp các trụ sở UBND các xã đảm bảo yêu cầu trong xây dựng xã nông thôn mới.

b) Hệ thống công trình y tế:

- Nâng cấp Bệnh viện Đa khoa huyện Thạch Thành lên quy mô khoảng 300 giường, đáp ứng quy mô trung tâm y tế của huyện.

- Xây dựng bệnh viện đa khoa khu vực: Thạch Quảng, Vân Du mỗi cơ sở có quy mô khoảng 100 giường, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân khu vực.

- Khuyến khích phát triển xã hội hóa bệnh viện, phòng khám tư, cải tạo, nâng cấp hệ thống các trạm y tế thị trấn và các xã theo tiêu chuẩn ngành.

c) Hệ thống công trình giáo dục:

- Ổn định các cơ sở giáo dục cấp huyện như trường THPT, THCS, trung tâm GDNN - GDTX hiện có, sắp xếp hệ thống giáo dục cấp xã. Từng bước cải thiện cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng đào tạo và tăng thêm lớp học tùy theo nhu cầu thực tế.

- Khuyến khích phát triển các cơ sở giáo dục ngoài công lập, đặc biệt ở khối mầm non và trường liên cấp tại các khu vực đô thị, trung tâm cụm xã.

- Hệ thống giáo dục cấp xã và giáo dục ngoài công lập sẽ được nghiên cứu cụ thể trong các quy hoạch chung đô thị và các quy hoạch chung xây dựng xã theo quy định của Luật Xây dựng và Luật Quy hoạch đô thị. Khuyến khích hình thành thêm các trường liên cấp trong các khu vực đô thị theo hình thức xã hội hóa.

d) Hệ thống công trình văn hóa - thể dục thể thao:

- Đầu tư xây dựng các công trình, thiết chế văn hóa, thể thao từ cấp huyện đến cấp xã, cấp thôn đảm bảo quy chuẩn QCVN 01: 2021/BXD; bố trí quỹ đất, ưu tiên đầu tư các tổ hợp các công trình, thiết chế văn hóa - thể thao các cấp.

- Xây dựng Trung tâm thể dục thể thao cấp huyện tại thị trấn Kim Tân với các hạng mục chính: Sân vận động, nhà thi đấu đa năng trong nhà, khu thể thao dưới nước.

- Xây dựng mới Trung tâm văn hóa của huyện tại thị trấn Kim Tân: Quy mô khoảng 1,5 ha, gồm các công trình: Nhà bảo tàng, nhà truyền thống, nhà văn hóa thanh thiếu nhi huyện.

- Cải tạo và nâng cấp các khu trung tâm thể dục thể thao cấp xã và thị trấn hiện hữu đạt chuẩn nông thôn mới. Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa của các

dân tộc; nghiên cứu, sưu tầm, phục dựng một số môn thể thao dân tộc, lễ hội dân gian; tạo điều kiện để phát triển dân ca dân vũ, làm phong phú thêm đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân, đồng thời phục vụ phát triển du lịch bền vững.

2. Vị trí, vai trò, chức năng, quy mô các công trình hạ tầng kỹ thuật:

a) Hệ thống giao thông:

- Quốc lộ: Các tuyến Quốc lộ tuân thủ theo Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021. Cụ thể như sau: Đường Hồ Chí Minh đạt tiêu chuẩn đường cấp III, quy mô (2-4) làn xe; Quốc lộ 217B đạt tiêu chuẩn đường cấp III-IV, quy mô (2-4) làn xe; Quốc lộ 45 đạt tiêu chuẩn đường cấp III-IV, quy mô (2-4) làn xe.

- Đường tỉnh: Các tuyến đường tỉnh, theo định hướng quy hoạch tỉnh (hiện trạng 05 tuyến; quy hoạch mới 06 tuyến) cải tạo, nâng cấp xây dựng mới đạt tiêu chuẩn quy mô đường cấp III, (2-4) làn xe.

- Đường huyện: Nâng cấp, cải tạo và đầu tư xây dựng mới 10 tuyến đường huyện hiện có đạt tiêu chuẩn đường cấp IV, trong đó, chú trọng đến các tuyến liên kết 2 bên tả, hữu sông Bưởi.

- Hệ thống đường cấp đô thị, đường xã được đầu tư xây dựng theo quy hoạch đô thị và quy hoạch nông thôn được phê duyệt với quy mô đạt tiêu chuẩn đường cấp V trở lên; lộ giới hệ thống đường được quản lý theo quy hoạch chung các đô thị và quy hoạch nông thôn. Tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng đô thị: 16-18%; mật độ đường giao thông (tính đến đường có chiều rộng phần xe chạy $\geq 7,5$ m): (6,5-8) km/km².

- Tuyến chính được khuyến nghị thiết kế quy mô từ (4-6) làn xe có bố trí giải phân cách tối thiểu 3 m, vỉa hè ≥ 5 m.

- Tuyến giao thông cấp khu vực, phân khu vực khuyến nghị thiết kế quy mô từ (2-4) làn xe, vỉa hè ≥ 5 m.

- Hệ thống đường thôn, xóm nâng cấp đạt quy mô cấp VI trở lên.

- Quy hoạch 03 bến xe trên địa bàn huyện gồm: 01 bến xe loại IV tại thị trấn Kim Tân; 02 bến loại V tại thị trấn Vân Du và đô thị Thạch Quảng.

- Hệ thống bãi đỗ xe đô thị: Tại các đô thị, thực hiện quy hoạch các bãi đỗ xe đảm bảo tiêu chuẩn 2,5 m²/người, tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng QCVN 01: 2021/BXD.

- Về giao thông công cộng: Tiếp tục khai thác, nâng cấp tuyến xe buýt hiện có. Trên cơ sở mạng lưới tuyến xe buýt nội tỉnh và liên kết trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố tại Quyết định số 1937/QĐ-UBND ngày 06/6/2022, đề xuất xây dựng các tuyến xe buýt nhằm tăng cường kết nối huyện với các khu vực trọng điểm trong và ngoài tỉnh.

- Về giao thông đường thủy, bến thủy nội địa: Tuân thủ theo Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2045. Trên sông Bưởi thuộc huyện Thạch Thành được quy hoạch 2 tuyến đường thủy nội địa, sử dụng khai thác vận tải đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; 2 bến thủy nội địa, gồm bến Cổ Tế và bến Kim Tân.

b) Hệ thống công trình cấp nước:

Quy hoạch xây dựng 04 nhà máy nước phục vụ nhu cầu nước sạch cho các đô thị và vùng phụ cận, gồm:

- Nhà máy nước Kim Tân: Công suất: 3.500 m³/ng.đ (nâng cấp từ 2.000 m³/ng.đ lên 3.500 m³/ng.đ); khu vực cấp: Thị trấn Kim Tân và các xã: Thành Hưng, Thành Tiến, Thành Thọ, Thành Long, Thành An, Thạch Định, Thạch Long, Thạch Đồng.

- Nhà máy nước Vân Du: Công suất: 12.500 m³/ng.đ (có tính đến cấp nước cho sản xuất công nghiệp); khu vực cấp: Thị trấn Vân Du và các xã: Thành Tâm, Thành Tân, Ngọc Trạo.

- Nhà máy nước Thành Minh: Công suất: 3.500 m³/ng.đ; khu vực cấp: Các xã Thành Minh, Thành Công, Thành Trực, Thành Vinh, Thành Yên, Thạch Sơn, Thạch Bình.

- Nhà máy nước Thạch Quảng: Công suất: 3.500 m³/ng.đ (có tính đến cấp nước cho sản xuất công nghiệp). Khu vực cấp: Các xã Thạch Quảng, Thạch Cẩm, Thành Mỹ, Thạch Lâm, Thạch Tượng.

Đối với các khu vực nông thôn không tiếp cận được đường ống từ các trạm nước sạch, xây dựng các công trình cấp nước sạch tập trung và các công trình nước sạch nhỏ lẻ, đảm bảo theo quy chuẩn hiện hành.

c) Hệ thống cấp điện:

* Tổng nhu cầu sử dụng điện:

- Đến năm 2025 khoảng 110.300kW;

- Đến năm 2030 khoảng 119.200kW;

- Đến năm 2045 khoảng 184.500kW.

* Nguồn điện: Xây dựng trạm biến áp 110kV Thạch Thành công suất 40MVA;

- Giai đoạn 2026-2030: Nâng công suất TBA 110kV Thạch Thành từ 40MVA lên 2x40 MVA; xây dựng TBA Thạch Thành 2 công suất 40MVA;

- Giai đoạn 2031-2035: Nâng công suất lên 2x40 MVA, kết nối hệ thống lưới điện từ các TBA 110kV Thạch Thành và TBA 110kV Hà Trung.

- Từng bước đồng bộ hóa lưới điện tiêu chuẩn 22kV, trong đó ngầm hóa lưới điện 22kV tại các đô thị, khu, CCN.

- Khu vực các xã, thôn bản sử dụng đường dây nổi. Các tuyến đường dây 35kV và 22kV hiện có vẫn được giữ nguyên. Các trạm trong biến áp phụ tải của từng nhà máy tham gia vào KCN do bản thân nhà máy lựa chọn công suất.

d) Hệ thống hạ tầng viễn thông thụ động:

- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng viễn thông thụ động có công nghệ hiện đại, phù hợp với phương án phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông theo quy hoạch tỉnh Thanh Hoá.

- Khi xây dựng quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch chi tiết xây dựng sẽ tính toán vị trí, diện tích xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông (nhà trạm, cột ăng ten), đảm bảo cung cấp các dịch vụ viễn thông; mạng cáp quang triển khai đến 100% thôn, khu phố, cụm dân cư; phủ sóng 4G/5G thế hệ mới đến 100% thôn, khu phố, cụm dân; ngầm hóa hệ thống cáp thông tin liên lạc tại các khu vực trung tâm đô thị, các khu đô thị mới và khu vực công trình công cộng đô thị; từng bước hạ ngầm hệ thống cáp thông tin liên lạc tại các khu đô thị hiện hữu.

- Diện tích 01 trạm viễn thông xây dựng mới tối thiểu là: 150 m²; diện tích xây dựng cột ăng ten tối thiểu là 80 m² (xác định cụ thể trong các quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chung xã trên địa bàn).

e) Hệ thống thoát nước thải:

- Tập trung xây dựng các trạm xử lý nước thải (XLNT) tập trung cho khu vực đô thị theo quy hoạch thoát nước các đô thị. Căn cứ vào dự báo nhu cầu XLNT tập trung khu vực nội thị với tổng lượng nước thải phát sinh khoảng: 8.500 m³/ngđ (giai đoạn năm 2030) và khoảng 16.400 m³/ngđ (giai đoạn năm 2045).

- Xây dựng 04 trạm XLNT cho các khu vực; tỷ lệ thu gom XLNT đạt > 80% nước cấp, cụ thể: Trạm XLNT thị trấn Kim Tân; công suất: 3.000 m³/ng.đ; Trạm XLNT tại Vân Du; công suất: 10.500 m³/ng.đ; Trạm XLNT tại Thạch Quảng; công suất: 3.000 m³/ng.đ; Trạm XLNT tại Thành Minh; công suất: 3.000 m³/ng.đ.

- Các KCN, CCN, kể cả các nhà máy sản xuất đơn lẻ bắt buộc xây dựng trạm XLNT riêng ngay từ khi đầu tư xây dựng.

- Các khu hoặc cụm dân cư, khu đô thị mới, hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, sản xuất tiểu thủ công nghiệp, làng nghề, chợ, trường học, khu nghỉ dưỡng hoặc các khu vực bị hạn chế bởi đất đai, địa hình... không có khả năng hoặc chưa thể kết nối với hệ thống thoát nước tập trung thì phải có định hướng áp dụng giải pháp XLNT phi tập trung theo quy định tại Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và XLNT.

f) Hệ thống thu gom chất thải rắn:

- Rác thải sinh hoạt của huyện sẽ được thu gom, vận chuyển đến Nhà máy xử lý rác thải tập trung tại xã Thành Thọ quy mô khoảng 3 ha, công nghệ chôn

lắp hợp vệ sinh (có thể sử dụng công nghệ đốt và hỗn hợp) phục vụ nhu cầu xử lý rác thải cho vùng huyện.

- Các khu vực khác bố trí các khu trung chuyển tập kết rác đưa về khu xử lý tập trung.

g) Hệ thống nghĩa trang:

- Xây dựng nghĩa trang tập trung cấp huyện tại xã Thành Tân, quy mô khoảng 15 ha, có đủ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo mỹ quan và không ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường khu vực lân cận. Nghĩa trang đô thị theo quy hoạch chung đô thị được duyệt.

- Mỗi xã quy hoạch 01 nghĩa trang tập trung, đối với một số xã có diện tích lớn, địa hình khó khăn được bố trí nhiều hơn 01 nghĩa trang tập trung cho xã, vị trí và quy mô sẽ được nghiên cứu trong quy hoạch chung xây dựng xã. Các nghĩa trang còn lại không mở rộng quy mô, từng bước khoanh vùng tiến tới đóng cửa.

- Các khu dân cư ở vùng núi cao hoặc địa hình chia cắt được phép chôn cất tại các nghĩa trang hiện có theo phong tục địa phương.

Điều 5. Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang an toàn đối với các công trình đầu mối, các công trình hạ tầng kỹ thuật chính theo tuyến mang tính chất vùng, liên vùng và các biện pháp bảo vệ môi trường

1. Hệ thống giao thông:

a) Phạm vi hành lang bảo vệ các tuyến đường phải đảm bảo theo quy định của Luật Giao thông đường bộ; Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định 100/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ.

b) Việc quản lý đầu tư xây dựng công trình phải đảm bảo tuân thủ đúng chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng của các tuyến đường theo các quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng, quy hoạch chung xây dựng xã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

c) Phạm vi hành lang bảo vệ các tuyến đường thủy nội địa phải đảm bảo theo quy định tại Luật Giao thông đường thủy nội địa; Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

2. Hệ thống cấp nước:

a) Các yêu cầu bảo vệ, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước:

Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10, Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của chính phủ.

b) Quy định về vùng bảo vệ công trình cấp nước:

- Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước; QCVN 01:2018/BYT Quy chuẩn quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt và QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng.

- Khu vực bảo vệ của điểm lấy nước, công trình cấp nước tuân thủ theo quy định tại Bảng 2.20 QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

- Trong khu vực bảo vệ cấp I nghiêm cấm các hoạt động sau: Xây dựng công trình nhà ở; xả nước thải, chất thải rắn, chăn nuôi, chăn thả gia súc, gia cầm, nuôi trồng, đánh bắt thủy sản, khai thác khoáng sản; sử dụng hóa chất độc, phân hữu cơ và phân khoáng để bón cây.

- Trong khu vực bảo vệ cấp II: Nước thải, chất thải từ các hoạt động sinh hoạt, dịch vụ và sản xuất phải được thu gom và xử lý đạt quy chuẩn về môi trường.

3. Hệ thống xử lý nước thải:

a) Hệ thống XLNT tuân thủ theo quy định tại Thông tư số 15/2021/TT-BXD ngày 15/15/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về công trình hạ tầng kỹ thuật thu gom, thoát nước thải đô thị, khu dân cư tập trung.

b) Nước thải sinh hoạt đô thị, y tế, KCN, làng nghề phải được xử lý đảm bảo các quy định tại các quy chuẩn môi trường đối với nước thải trước khi xả ra nguồn tiếp nhận và các quy chuẩn liên quan khác. Bùn thải hệ thống thoát nước phải được thu gom, xử lý theo quy định hoặc vận chuyển đến cơ sở xử lý chất thải rắn tập trung.

c) Khoảng cách ATMT của trạm bơm nước thải, nhà máy XLNT, trạm XLNT quy hoạch mới tuân thủ theo quy định tại Bảng 2.22 QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng. Phải bố trí dải cây xanh cách ly quanh khu vực xây dựng nhà máy XLNT, trạm XLNT quy hoạch mới với chiều rộng ≥ 10 m. Trong phạm vi khoảng cách an toàn về môi trường chỉ được quy hoạch đường giao thông, bãi đỗ xe, công trình cấp điện, trạm trung chuyển chất thải rắn và các công trình khác của trạm bơm nước thải, trạm XLNT, không bố trí các công trình dân dụng khác.

4. Hệ thống cấp điện:

a) Quản lý hành lang an toàn đường điện, công trình điện phải tuân thủ theo Luật Điện lực năm 2004; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2012; Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ

Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện; Nghị định 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 về Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện.

b) Khi lập các quy hoạch đô thị, nông thôn trên địa bàn phải dành quỹ đất bố trí hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện cao áp trên không tuân thủ theo quy định tại Điều 11 Nghị định 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện.

c) Quản lý không gian công trình điện: Trong khu vực nội thị, hệ thống đường dây hạ thế và chiếu sáng xây mới phải quy hoạch đi ngầm, hệ thống đường dây hạ thế và chiếu sáng hiện hữu phải được cải tạo theo hướng hạ ngầm. Ngoài ra các công trình cấp điện phải tuân thủ QCVN 07-5:2016/BXD của Bộ Xây dựng quy định về công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình cấp điện.

5. Hệ thống hạ tầng viễn thông thụ động:

Thực hiện quản lý phạm vi bảo vệ hành lang an toàn công trình viễn thông theo quy định tại QCVN07-8:2016/BXD Quy chuẩn Quốc gia Công trình viễn thông và QCVN 33:2019/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông.

6. Hệ thống công trình xử lý chất thải rắn, nghĩa trang:

a) Công trình xử lý chất thải rắn:

- Quản lý chất thải rắn phải tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình rác thải tuân thủ các quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 07-9:2016/BXD - Công trình quản lý chất thải rắn và nhà vệ sinh công cộng.

- Quy định về khoảng cách an toàn môi trường của trạm trung chuyển chất thải rắn, cơ sở xử lý chất thải rắn tuân thủ theo quy định tại Mục 2.12.4 QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng.

- Trong vùng ATMT của các công trình xử lý thuộc trạm trung chuyển chất thải rắn cố định, cơ sở xử lý chất thải rắn chỉ được quy hoạch các công trình giao thông, thủy lợi, tuyến và trạm điện, hệ thống thoát nước, XLNT và các công trình khác thuộc trạm trung chuyển chất thải rắn cố định, cơ sở xử lý chất thải rắn, không được bố trí các công trình dân dụng khác.

b) Công trình nghĩa trang:

- Quản lý hệ thống nghĩa trang tuân thủ Nghị định 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang; Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27/12/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật. Quy định về

phạm vi bảo vệ hành lang công trình nghĩa trang tuân thủ các quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN07-9:2016/BXD - Công trình nghĩa trang.

- Quy định về sử dụng nghĩa trang và hình thức an táng: Sử dụng nghĩa trang tập trung xác định trong quy hoạch, ưu tiên hình thức hỏa táng. Đóng cửa dần đối với dịch vụ hung táng, cải tạo thành công viên đối với các nghĩa trang không đảm bảo khoảng cách ly hoặc đã lấp đầy.

- Khoảng cách an toàn về môi trường của nghĩa trang phải tuân thủ theo quy định tại Bảng 2.25 QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

7. Công trình Thủy lợi:

Hành lang bảo vệ công trình thủy lợi (hồ, đập, trạm bơm, kênh) đảm bảo không thiết kế bố trí công trình hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi vùng phụ cận công trình thủy lợi theo quy định tại Điều 40 Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 và Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 của UBND tỉnh để đảm bảo không gây cản trở việc vận hành và an toàn công trình.

8. Công trình hạ tầng kỹ thuật khác:

Phạm vi bảo vệ các công trình hạ tầng kỹ thuật khác tuân thủ các quy định chuyên ngành hiện hành liên quan.

9. Các biện pháp bảo vệ môi trường

a) Tuân thủ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

b) Thực hiện các giải pháp bảo vệ thiên nhiên, các di sản văn hóa - lịch sử phục vụ cho phát triển du lịch dịch vụ; xử lý hiện trạng ô nhiễm môi trường; đảm bảo an toàn cho nguồn cấp nước sinh hoạt, tưới tiêu, bảo vệ môi trường đất, môi trường không khí; bảo vệ các hệ sinh thái đặc trưng.

c) Giám sát, xử lý các vi phạm gây ô nhiễm; đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường đối với từng dự án; tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường; áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ thích hợp trong các hoạt động bảo vệ môi trường.

Điều 6. Quy định về bảo tồn các di sản thiên nhiên, các công trình kiến trúc có giá trị, khu danh lam thắng cảnh, khu di tích lịch sử, văn hóa

1. Bảo tồn các di sản thiên nhiên, danh lam thắng cảnh và cảnh quan tự nhiên:

Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên khu vực hành lang sông Mã, khu vực cảnh quan dọc sông Cầu Chày, núi Voi, hồ sen Đa Ngọc, cảnh quan đồi núi khu vực phía Tây Bắc huyện... Việc bảo tồn và phát huy giá trị các di sản thiên nhiên, danh lam thắng cảnh, cảnh quan tự nhiên, các công trình kiến trúc có giá trị, di tích lịch sử văn hoá đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt quy định của Luật Di sản

Văn hoá, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Lâm nghiệp; các Nghị định của Chính phủ: Số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010; số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 và Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Bảo tồn và phát huy các công trình kiến trúc có giá trị, khu di tích lịch sử, văn hóa:

Việc xác định và quản lý các công trình kiến trúc có giá trị được thực hiện theo quy định tại Điều 13, Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14.

Bảo tồn và phát huy các di tích lịch sử, văn hoá được thực hiện theo Điều 32 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 và Điều 14 Nghị định 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa; Nghị định 710/2012/NĐ-CP ngày 18/9/2012 của Chính phủ Quy định thẩm quyền trình tự thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ phục hồi di tích lịch sử, văn hoá danh lam thắng cảnh; Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ và Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

a) Tổ chức không gian: Quản lý chặt chẽ việc cải tạo, xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật và kiến trúc trong phạm vi xung quanh các hạng mục công trình di tích lịch sử, danh lam, danh thắng.

b) Bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích:

- Bảo quản, tu bổ, phục hồi nguyên trạng công trình di tích, đảm bảo tuân thủ theo quy định của Luật Di sản văn hoá số 28/2001/QH10 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hoá số 32/2009/QH12; Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ và Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ VHTT&DL Quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

- Xác định hình thức bảo tồn, tôn tạo phù hợp với tính chất của từng loại di tích, đảm bảo thực hiện theo Luật Di sản văn hóa và Quy chế bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích lịch sử-văn hóa, danh lam thắng cảnh tại Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

c) Về cảnh quan di tích và khu vực được phép xây dựng:

- Tổ chức cảnh quan xung quanh khu vực di tích đảm bảo sự hài hòa, tôn tạo và phát huy được các giá trị của di tích, tạo lập môi trường sinh thái, cảnh quan thích hợp với các hoạt động tín ngưỡng, văn hoá tâm linh của nhân dân và du khách thập phương.

- Không bố trí các hoạt động kinh doanh trong khu vực bảo vệ di tích (đặc biệt là khu vực I của di tích - khu vực bảo vệ nghiêm ngặt), các hoạt động kinh doanh được bố trí chuyên sang khu vực bảo vệ cảnh quan di tích và khu vực được phép xây dựng các công trình.

PHẦN II

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Phân công và quy định trách nhiệm quản lý

1. UBND huyện Thạch Thành có trách nhiệm:

- Tổ chức thực hiện công bố, công khai quy định quản lý theo quy định.
- Hướng dẫn UBND các xã, thị trấn quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định và quy hoạch chung đô thị được duyệt.

- Tổ chức chỉ đạo UBND các xã, thị trấn theo thẩm quyền được giao, quản lý chặt chẽ, toàn diện các hoạt động đầu tư xây dựng, phát triển đô thị, phát triển cải tạo và quản lý không gian kiến trúc cảnh quan theo đúng đồ án Quy hoạch vùng huyện Thạch Thành đến năm 2045 và Quy định quản lý đã được phê duyệt; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về công tác thực hiện theo quy hoạch.

2. Sở Xây dựng và các ngành, đơn vị liên quan theo chức năng quản lý ngành có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra và hướng dẫn UBND cấp huyện thực hiện Quy định này.

Điều 8. Quy định này được ban hành và lưu trữ tại:

- UBND huyện Thạch Thành, UBND các xã, thị trấn thuộc huyện Thạch Thành.

- Các sở, ngành: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông Vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông; Viện Quy hoạch - Kiến trúc Thanh Hóa./.